TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 26-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Sơn

Bà Hoàng Thị Nha.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27-9-1945, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Lương D (đã chết) và bà Lưu Thị N (đã chết); có vợ là Bế Thị T, sinh năm 1941 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1966, con nhỏ nhất sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 30-6-2009 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Đánh bạc (đã được xóa), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-7-2020 cho đến nay, có mặt.

2. Phan Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05-02-1969, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G, sinh năm 1936 và bà Nông Thị C (đã chết); có vợ Nông Thị T, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền

án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC, ngày 14-01-2010 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đồng, do đã có hành vi vi phạm hành chính đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong ngày 15-01-2010, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 23-6-2020 đến ngày 01-7-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Vương Thị D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08-10-1975, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn S (đã chết) và bà Vi Thị B (đã chết); có chồng là Phan Văn Đ (đã chết) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 23-6-2020 đến ngày 01-7-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Vi Thị D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18-7-1982, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C (đã chết) và bà Phương Thị H, sinh năm 1950; có chồng là Hoàng Văn S, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 23-6-2020 đến ngày 01-7-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Hà Thị Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11-9-1981, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện L, Bình, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N (đã chết) và bà Vi Thị S, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-7-2020 cho đến nay, có mặt.

6. Vi Thị V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22-7-1979, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S (đã chết) và bà Lành Thị T, sinh năm 1948; có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền

án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 23-6-2020 đến ngày 01-7-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hoàng Thị Bích T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Vi Thị H, sinh năm 1983, có mặt.

+ Vi Văn C, sinh năm 1971, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020, tổ công tác Công an huyện Lộc Bình đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang một nhóm đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh tổ tôm 120 quân, được thua bằng tiền tại nhà của Vi Văn C, trú tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ và Vi Thị V. Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa người và tang vật về Công an huyện Lộc Bình để điều tra làm rõ.

Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã thu tại nơi đánh bạc: Số tiền trên bàn đánh bạc 3.840.000 đồng; 120 quân bài (thường gọi là bài tổ tôm); 01 bàn gỗ; 06 ghế nhựa; 06 điện thoại di động các loại; 03 xe mô tô các loại. Thu trên người những người bị bắt quả tang gồm: Phan Văn H số tiền 1.610.000 đồng, Vi Thị D số tiền 2.030.000 đồng, Vương Thị D số tiền 1.030.000 đồng, Vi Thị V số tiền 2.300.000 đồng và Hà Thị Đ số tiền 1.100.000 đồng; ngoài ra còn thu giữ các dụng cụ phục vụ đánh bạc.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020, Vi Văn C đã có hành vi sử dụng điện thoại di động của mình để gọi điện rủ rê các đối tượng khác đến nhà của Vi Văn C tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đánh bạc bằng hình thức chơi bài tổ tôm 120 quân được thua bằng tiền, các đối tượng Phan Văn H, Vương Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V đồng ý tham gia đánh bạc, trong quá trình gọi người đến nhà để đánh bạc thì Vi Văn C nhờ Vi Thị H, sinh năm 1981 ở cùng thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn liên lạc qua điện thoại di động nhờ gọi cho Vi Thị D đến nhà Vi Văn C thì được Vi Thị D đồng ý. Sau đó Vi Văn C chuẩn bị công cụ để đánh bạc gồm một bộ bài tổ tôm 120 quân, 01 bàn gỗ, 06 chiếc ghế nhựa và nhà ở của gia đình để phục vụ việc đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày các đối tượng Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ và Vi Thị V cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tổ tôm 120 quân, trước khi đánh bạc, tất cả cùng thống nhất chơi ù từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng, ai ù thì bỏ ra bên cạnh 10.000 đồng, khi nào đủ 200.000 đồng thì đưa cho Vi Văn C (chủ nhà) gọi là tiền bài, tiền điện nước, các đối tượng tự đồng ý với nhau việc chi ra số tiền này cho Vi Văn C. Các đối tượng đánh bạc với nhau chia làm 3 cặp đôi: Vi Văn C cặp đôi với Vi Thị V, Phan Văn H cặp đôi với Vương Thị D và Vi Thị D cặp đôi với Hà Thị Đ, các cặp đôi ngồi đối diện nhau, khi chơi thì mỗi người được chia 15 quân bài, riêng người đánh bài đầu tiên được chia 16 quân bài và được đánh bài trước, số bài còn lại để ở trên bàn, người chơi đánh bài theo vòng tròn, chơi bài cho đến khi có người ù là kết thúc ván bài hoặc chơi đến khi bốc hết số bài trên bàn mà không có ai ù thì cũng kết thúc ván bài (gọi là cháy). Khi chơi thì người được chia 16 quân bài là người đánh một quân bài xuống phía tay phải, người ngồi cạnh tay phải nếu thấy quân bài đó sử dụng được cho bài mình đang cầm trên tay thì sẽ nhận lấy quân bài đó và bỏ một quân bài khác trên tay xuống bên tay phải cho người ngồi cạnh bên phải, còn nếu không nhận quân bài đó thì người chơi sẽ bốc một quân bài trong số bài trên bàn và bỏ xuống một quân bài cho người chơi tiếp theo như nêu trên. Trường hợp người đánh bài đầu tiên được ù thì những người còn lại phải trả số tiền 40.000 đồng, người cặp đôi với người này không bị mất tiền, ngược lại nếu người chơi khác mà được ù thì người đánh bài đầu tiên phải trả số tiền 40.000 đồng, những người còn lại phải trả số tiền 20.000 đồng và người cặp đôi với người được ù đó cũng không bị mất tiền, nếu trong ván bài không có ai được ù thì người chơi không tính tiền thắng thua với nhau.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo khai nhận dùng tiền vào việc đánh bạc, cụ thể: Vi Văn C sử dụng số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì Vi Văn C và mọi người đã cùng nhau bỏ ra góp được tổng số tiền 200.000 đồng đưa cho Vi Văn C và Vi Văn C đã dùng số tiền này dùng để đánh bạc đến khi bị bắt thì Vi Văn C không rõ số tiền còn lại của mình là bao nhiêu do số tiền này để trên bàn đến khi bị bắt đã bị thu giữ; Phan Văn H sử dụng số tiền 1.910.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt trên người còn lại 1.610.000 đồng; Vương Thị D sử dụng số tiền khoảng 1.300.000 đồng đến khi bị bắt trên người còn lại 1.030.000 đồng; Vi Thị V sử dụng số tiền khoảng 2.500.000 đồng đến khi bị bắt trên người còn lại 2.300.000 đồng; Vi Thị D sử dụng số tiền 2.430.000 đồng đến khi bị bắt trên người còn lại 2.030.000 đồng; Hà Thị Đ trước khi tham gia đánh bạc có mang theo số tiền là 2.000.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Hà Thị Đ sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc còn lại 1.100.000 đồng Hà Thị Đ cất vào túi quần đang mặc là tiền dùng để phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho gia đình, không sử dụng để đánh bạc.

Đối với Vi Thị H, sinh năm 1982, trú tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi bị cáo Vi Văn C gọi điện thoại nhờ Vi Thị H liên lạc với Vi Thị D để gọi đến nhà Vi Văn C tham gia đánh tổ tôm thì Vi Thị H không biết mục đích của Vi

Văn C là gọi Vi Thị D đến để đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xem xét hình thức xử lý đối với Vi Thị H là có cơ sở.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSLB, ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V, về tội: *Đánh bạc*, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn C; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn H; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo do các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định, sống cùng gia đình, không có tài sản riêng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tuyên trả cho bị cáo Hà Thị Đ số tiền 1.100.000 đồng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.810.000đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân, 01 (một) bàn bằng gỗ, dạng bàn gấp, hình tròn, đường kính 01m, 06 (sáu) chiếc ghế nhựa, dạng ghế tựa màu xanh nước biển; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 863008031916397, Số IMEI2: 863008031916389 của Vi Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 866269042872337, Số IMEI2: 866269042872329 của Phan Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel S11 Plus, vỏ màu trắng hồng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 358590082675362, Số IMEI2: 358590082675370 của Vương Thị D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh lam, đã bị vỡ màn hình, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 868683045554478, Số IMEI2: 868683045554460 của Vi Thị D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 861703047122210, Số IMEI2: 861703047122202 của Hà Thị Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 866531047086597, Số IMEI2: 866531047086589 của Vi Thị V.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị Bích T, chị Hoàng Thị Bích T đã có bản khai trong hồ sơ thể hiện chị đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trả lại tài sản, có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại nhà của bị cáo Vi Văn C ở thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sõn các bị cáo Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ và Vi Thị V đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức chơi bài tổ tôm 120 quân được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.810.000 đồng (mười triệu tám trăm mười nghìn đồng) cùng các vật chứng khác có liên quan. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vid tư lợi cá nhân, mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về kinh tế cho chính bản thân và gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là một tệ nạn đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, hiện nay Nhà nước ta đang nghiêm cấm hành vi này dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn

cố ý thực hiện, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy các bị cáo không phân công vai trò cụ thể, trong vụ án này bị cáo Vi Văn C có vai trò chính, bị cáo đã có hành vi liên lạc, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia Đánh bạc, đã chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc phạm tội, đã chuẩn bị các quân bài, bàn ghế, địa điểm để đánh bạc. Các bị cáo khác đều tích cực hưởng ứng tham gia đánh bạc, tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, mức thấp nhất từ 900.000đồng đến hơn 02 triệu đồng.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Vi Văn C tại Bản án số 16/2009/HS-ST ngày 30-6-2009 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong, tính đến thời điểm phạm tội 23-6-2020 tuy đã được xóa án tích, không coi là tiền án nhưng được coi là nhân thân không tốt. Đối bị cáo Phan Văn H tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC, ngày 14-01-2010 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đồng, do đã có hành vi vi phạm hành chính Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong ngày 15-01-2010 là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V đều có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng: Cả 6 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 06 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Thị Đ thuộc hộ nghèo, bị cáo Vương Thị D thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Vi Văn C phạm tội thuộc trường hợp người cao tuổi được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Vi Văn C được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang năm 1972, năm 1978, năm 1983, năm 1997 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba được áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn H được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến (đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2015) được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phan Văn

H có bố đẻ là Phan Văn G được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có mẹ đẻ là Nông Thị C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông nội là Phan Tân Đ được Bộ tư lệnh quân khu 1 tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Cả 6 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc không lớn. Ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chủ chương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo, do các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định, sống cùng gia đình và không có tài sản riêng.

[10] Đối với Vi Thị Hạnh, khi bị cáo Vi Văn C gọi điện thoại nhờ Vi Thị H liên lạc với Vi Thị D để gọi đến nhà Vi Văn C tham gia đánh tổ tôm thì Vi Thị H không biết mục đích của Vi Văn C là gọi Vi Thị D đến để đánh bạc, Cơ quan điều tra không xem xét hình thức xử lý đối với Vi Thị H là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng đen, biển kiểm soát 12L1-11792, xe cũ, đã qua sử dụng của Phan Văn H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 12L1-22414, xe cũ, đã qua sử dụng của Vương Thị D; 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu xanh, không có biển kiểm soát, xe cũ, đã qua sử dụng của Hà Thị Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo Hà Thị Đ xác định không sử dụng vào việc đánh bạc cần tuyên trả cho bị cáo; số tiền 10.810.000đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân, 01 (một) bàn bằng gỗ, dạng bàn gấp, hình tròn, đường kính 01m, 06 (sáu) chiếc ghế nhựa, dạng ghế tựa màu xanh nước biển là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 863008031916397, Số IMEI2: 863008031916389 của Vi Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 866269042872337, Số IMEI2: 866269042872329 của Phan Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel S11 Plus, vỏ màu trắng hồng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 358590082675362, Số IMEI2: 358590082675370 của Vương Thị D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh lam, đã bị vỡ màn hình, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 868683045554478, Số IMEI2: 868683045554460 của Vi Thị D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 861703047122210, Số IMEI2: 861703047122202 của Hà Thị Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 866531047086597, Số IMEI2: 866531047086589 của Vi Thị V, đã làm rõ các bị cáo có sử dụng điện thoại liên lạc với nhau để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí, quyền kháng cáo: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, o, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn C; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V. Ngoài ra, căn cứ điểm v khoản 1, 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn H;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Vi Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị V, phạm tội *Đánh bạc*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Vi Thị D 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Vương Thị D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2020.

2.5. Xử phạt bị cáo Hà Thị Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2020.

Giao các bị cáo Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị D cho Uỷ ban nhân dân xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2.6. Xử phạt bị cáo Vi Thị V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2020. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 (một) bàn bằng gỗ, dạng bàn gấp, hình tròn, đường kính 01m; 06 (sáu) chiếc ghế nhựa, dạng ghế tựa màu xanh nước biển;

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

- Số tiền 10.810.000đồng (mười triệu tám trăm mười nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 863008031916397, Số IMEI2: 863008031916389 của Vi Văn C;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 866269042872337, Số IMEI2: 866269042872329 của Phan Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel S11 Plus, vỏ màu trắng hồng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 358590082675362, Số IMEI2: 358590082675370 của Vương Thị D;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh lam, đã bị vỡ màn hình, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 868683045554478, Số IMEI2: 868683045554460 của Vi Thị D;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 861703047122210, Số IMEI2: 861703047122202 của Hà Thị Đ;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 866531047086597, Số IMEI2: 866531047086589 của Vi Thị V;

3.3. Tuyên trả cho bị cáo Hà Thị Đ số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn C, Phan Văn H, Vương Thị D, Hà Thị Đ, Vi Thị D, Vi Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, t.Lạng Sơn;
- Bị cáo.....;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Sơn **Hoàng Thị Nha**

Nguyễn Thúy Huyền